



Australian Government

Department of Foreign Affairs and Trade



Kế hoạch Đầu tư Viện trợ

Việt Nam

2015-16 tới 2019-20

Mối quan hệ đối tác chặt chẽ với Việt Nam

Ôxtrâyliya đang thực hiện các chính sách phát triển, ngoại giao và thương mại toàn diện và tăng cường chung và nhằm thúc đẩy các lợi ích lớn ở Việt Nam. Quan hệ đối tác giữa Ôxtrâyliya và Việt Nam đã mở rộng sang các lĩnh vực chính trị, an ninh, kinh tế và liên kết nhân dân. Người Ôxtrâyliya có gốc Việt Nam là cộng đồng nhập cư lớn thứ năm tại Ôxtrâyliya và trung bình một năm có khoảng 24,000 sinh viên Việt Nam du học tại các cơ sở đào tạo ở Ôxtrâyliya. Việt Nam là một trong bốn đối tác thương mại phát triển nhanh nhất của Ôxtrâyliya và chiếm vị trí trung tâm trong an ninh khu vực ở Đông Nam Á. Với tư cách là một đối tác đầu tư và thương mại lớn, sự phát triển mạnh hơn của Việt Nam có vai trò quan trọng đối với lợi ích quốc gia của Ôxtrâyliya và sự thịnh vượng trong khu vực.

Ôxtrâyliya vẫn tiếp tục cam kết hợp tác phát triển với Việt Nam. Mối quan hệ đối tác nồng ấm giữa hai quốc gia thể hiện rõ rệt qua việc Ôxtrâyliya tiếp tục hỗ trợ Việt Nam thông qua việc thúc đẩy nguồn lực trong nước và đầu tư nước ngoài, và hỗ trợ Việt Nam bước vào một giai đoạn phát triển kinh tế mới. Ôxtrâyliya sẽ tiếp tục giúp Việt Nam đạt các mục tiêu chung có tính bao trùm, đó là thúc đẩy sự thịnh vượng và giảm nghèo ở Việt Nam bằng cách hỗ trợ khu vực tư nhân, nâng cao trình độ chuyên môn của lực lượng lao động và hỗ trợ tăng trưởng bao trùm.

Quan hệ đối tác mạnh mẽ giữa hai quốc gia được phản ánh trong *Tuyên bố về tăng cường quan hệ đối tác toàn diện Ôxtrâyliya – Việt Nam* ký vào tháng 3 năm 2015. *Tuyên bố* khẳng định cam kết của hai nước về tự do hóa thương mại và đầu tư, bao gồm cả việc thông qua thực hiện *Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Ôxtrâyliya -New Zealand* và hoàn tất *Hiệp định xuyên Thái Bình Dương* và *Quan hệ Đối tác Kinh tế Toàn diện* trong khu vực.

Những thách thức phát triển của Việt Nam

Việt Nam đã đạt được những thành tựu về tăng trưởng kinh tế đáng kể trong hai thập kỷ qua kể từ khi tiến hành *Đổi mới* vào những năm 1980, giúp hàng triệu người dân thoát nghèo và vươn lên trở thành nước có thu nhập trung bình ở mức thấp. Đa phần người dân đều được hưởng lợi từ những cải cách này.

Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng gần đây đã chậm lại, nhiều cải cách ở giai đoạn đầu tiên đã thu được kết quả, Việt Nam hiện đang bước vào thời kỳ phát triển với nhiều thách thức do phải giải quyết những nút thắt của “bẫy thu nhập trung bình”, tốc độ tăng trưởng có thể suy giảm do tăng lương và nền kinh tế kém cạnh tranh hơn do chỉ dựa trên nhân công giá rẻ so với các nền kinh tế phát triển dựa trên năng suất lao động cao hơn và hệ thống thể chế chặt chẽ hơn.

Các doanh nghiệp và nhất là các doanh nghiệp nước ngoài cho biết việc thiếu hụt nhân công có kỹ năng là một trong những yếu tố gây bất lợi lớn cho việc kinh doanh tại Việt Nam. Điều này thể hiện qua sự chênh lệch giữa nguồn cung lao động có kỹ năng và nhu cầu của thị trường. Môi trường kinh doanh nhìn chung còn nhiều thách thức, sự phát triển của khu vực tư nhân bị hạn chế bởi cơ sở hạ tầng yếu kém, môi trường chính sách

không ổn định với những đặc trưng như quy định không rõ ràng, chồng chéo và sự không nhất quán trong việc thực thi luật pháp.

Tăng trưởng vẫn diễn ra không đồng đều, 15 triệu người hiện vẫn đang sống dưới chuẩn nghèo quốc gia. Bất bình đẳng giới còn tồn tại trong việc tiếp cận và sở hữu các tài sản kinh tế. Tỷ lệ phụ nữ nắm các vị trí lãnh đạo còn ít. Việt Nam là một trong số ít các quốc gia có khoảng cách về thu nhập giữa nam và nữ tăng lên trong thập kỷ qua. Cũng trong giai đoạn này, tỷ lệ nữ giới đại diện tại Quốc hội đã giảm xuống. Đồng bào dân tộc thiểu số chưa được hưởng lợi từ sự tăng trưởng kinh tế một cách bình đẳng mặc dù họ chỉ chiếm 15 % tổng dân số nhưng chiếm hơn một nửa tổng số người nghèo.

Chiến lược phát triển Kinh tế Xã hội của Việt Nam (SEDS) 2011-20 đề ra các chính sách quốc gia tổng thể giải quyết những thách thức này. Chiến lược đề ra ba ưu tiên quan trọng – cải cách thể chế thị trường, phát triển nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng; và đồng thời nhấn mạnh việc cần thiết phải kết hợp với cải cách cơ cấu, ổn định kinh tế vĩ mô, môi trường bền vững và công bằng xã hội.

Chiến lược này muốn thực hiện hiệu quả đòi hỏi phải có các cải cách sâu rộng, đối mặt với các thách thức từ thể chế chính trị và từ cả những động lực mong muốn giữ nguyên hiện trạng như hiện nay. Việt Nam cam kết sẽ thay đổi và Ôxtrâyliya hỗ trợ tốt nhất cho Việt Nam thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm về lợi ích kinh tế của cải cách và tự do thương mại.

Thay đổi trong Chương trình viện trợ

Cũng như nhiều nước thu nhập trung bình ở mức thấp khác trong khu vực châu Á, hiện Việt Nam không còn nhu cầu viện trợ đơn thuần chỉ cung cấp các dịch vụ công thiết yếu. Thay vào đó, viện trợ phát triển nên tập trung phát triển khu vực tư nhân và hỗ trợ phát triển kinh tế có tính bao trùm. Việt Nam hiện đang cần phát triển quan hệ đối tác kinh tế để có thể chia sẻ bài học kinh nghiệm về cải cách, tìm phương thức sáng tạo nhằm tối đa hóa nguồn lực công có hạn, thúc đẩy đầu tư từ khu vực tư nhân và đẩy mạnh tăng trưởng bao trùm.

Chương trình viện trợ của Ôxtrâyliya sẽ hỗ trợ cải cách kinh tế nhằm thúc đẩy tăng trưởng và có thêm các chương trình hỗ trợ nhằm mang lại cơ hội kinh tế cho các nhóm yếu thế. Ôxtrâyliya tiếp tục xây dựng mối quan hệ đối tác trong các lĩnh vực chủ chốt mà Ôxtrâyliya có ảnh hưởng và có thể tạo ra sự khác biệt như cải cách kinh tế, hạ tầng giao thông và giáo dục. Tuy nhiên Ôxtrâyliya cũng sẽ thực hiện các khuyến nghị của *Văn phòng Hiệu quả Viện trợ* đưa ra sau khi rà soát *Chiến lược Chương trình Viện trợ chung Ôxtrâyliya – Việt Nam giai đoạn 2010-15* bằng cách tăng cường tập trung hỗ trợ khu vực tư nhân, giúp nữ giới và nam giới tham gia một cách đầy đủ vào nền kinh tế.

Vì mỗi nhà tài trợ đều có lợi thế cạnh tranh riêng, nên Ôxtrâyliya sẽ dừng các hoạt động trong lĩnh vực y tế và năng lượng để tập trung vào các ưu tiên nêu trên. Ôxtrâyliya sẽ không tiếp tục các khoản đầu tư riêng lẻ trong các lĩnh vực về nhân quyền, biến đổi khí hậu và giảm thiểu thiên tai mà sẽ lồng ghép các vấn đề này xuyên suốt trong toàn bộ chương trình. Do Việt Nam vẫn bị ảnh hưởng lớn bởi thiên tai, giảm thiểu rủi ro thiên tai sẽ tiếp tục được cân nhắc khi thiết kế các chương trình mới và trong những chương trình hiện tại thông qua việc sử dụng các phương pháp tiếp cận phù hợp. Phòng chống tham nhũng sẽ được duy trì thông qua các hoạt động quản trị chung. Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường mà Ôxtrâyliya đã hợp tác với Chính phủ Việt Nam trong mười năm qua sẽ được áp dụng phương pháp tiếp cận mới nhằm thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân.

Khi cầu Cao Lãnh hoàn thành vào năm 2017, Ôxtrâyliya sẽ chuyển từ phương thức tài trợ trực tiếp cho cơ sở hạ tầng sang quan hệ đối tác với Bộ Giao thông Vận tải ưu tiên tăng cường năng lực hoạch định chính sách và thúc đẩy đầu tư tư nhân vào hạ tầng nhằm đáp ứng nhu cầu lớn trong lĩnh vực này ở Việt Nam. Phương thức này sẽ được xây dựng dựa trên kinh nghiệm và mạng lưới mà Ôxtrâyliya đã có trong lĩnh vực giao thông kể từ những năm 1990 và sẽ giúp đạt mục tiêu viện trợ thúc đẩy thương mại của Ôxtrâyliya vào năm 2020.

Trong lĩnh vực giáo dục, Ôxtrâyliya, dựa vào kinh nghiệm sâu rộng của mình, sẽ tiếp tục xây dựng các chương trình hỗ trợ phát triển giáo dục Việt Nam. Các chương trình này cũng sẽ phản ánh sự hợp tác đa dạng giữa quốc gia trong lĩnh vực này. Ôxtrâyliya cũng sẽ đẩy mạnh các cơ hội dành cho phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số để họ được hội nhập tốt hơn trong nền kinh tế, dựa trên các kinh nghiệm Ôxtrâyliya đã có ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long và kinh nghiệm thực hiện dự án ở các tỉnh miền núi phía Bắc của Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Ôxtrâyliya (ACIAR)

Mỗi nhóm thiết kế trong tất cả các chương trình mới sẽ có một chuyên gia tư vấn thực hiện phân tích về giới, đảm bảo dữ liệu được phân tách theo giới và đưa các chỉ số về giới vào khung theo dõi đánh giá. Việc lồng ghép vấn đề giới vào tất cả các hoạt động đầu tư sẽ tăng cường hiệu quả của từng chương trình nhằm trao quyền kinh tế cho nữ giới, đảm bảo rằng cả nam và nữ đều được hưởng lợi từ các chương trình này và có đóng góp đáng kể nhằm thu hẹp khoảng cách giới.

Mục tiêu

Chương trình viện trợ sẽ được thiết kế theo ba mục tiêu:

- *Tạo điều kiện thuận lợi và liên kết với khu vực tư nhân vì sự phát triển*
- *Hỗ trợ xây dựng và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao*
- *Tăng cường trao quyền kinh tế cho nữ giới, bao gồm cả người dân tộc thiểu số*

Ba mục tiêu này có tác động qua lại, việc tạo các điều kiện thuận lợi và hỗ trợ doanh nghiệp, sẽ giúp tạo việc làm và tăng trưởng trong tương lai; việc xây dựng kỹ năng cho nguồn nhân lực và duy trì động lực để tiếp tục cải cách tạo ra các cơ hội mới mà cả nam và nữ đều được hưởng lợi. Để đạt được ba mục tiêu trên, Ôxtrâyliya, thông qua quan hệ đối tác kinh tế với Việt Nam, chia sẻ kinh nghiệm trong những lĩnh vực phức tạp như cải cách chính sách công, viện trợ thúc đẩy thương mại và chú trọng vai trò của sáng tạo khi xây dựng các giải pháp phát triển mới.

Mục tiêu 1: Tạo điều kiện và liên kết với khu vực tư nhân vì sự phát triển

Thực tế tăng trưởng suy giảm gần đây ở Việt Nam cho thấy những trở ngại liên quan đến cấu trúc của nền kinh tế bao gồm thể chế yếu kém, khu vực tài chính mong manh, doanh nghiệp nhà nước hoạt động không hiệu quả và cơ sở hạ tầng chất lượng thấp. Những nút thắt về hạ tầng trở nên nghiêm trọng hơn do công tác sắp xếp ưu tiên đầu tư kém, không đủ ngân sách cho giai đoạn chuẩn bị dự án, thủ tục phê duyệt không linh hoạt, tiêu chuẩn đầu thầu và xây dựng không đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Quá trình ra quyết định và quản trị bị ảnh hưởng do các mối quan hệ cá nhân, các liên kết chính trị làm suy yếu kết quả cải cách. Tất cả những vấn đề này đã hạn chế sự phát triển của khu vực tư nhân do khó tiếp cận nguồn vốn, cạnh tranh không lành mạnh và dẫn tới chi phí đầu vào rất cao.

Chiến lược Phát triển Kinh tế Xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011-20 xác định cải thiện thể chế thị trường và hạ tầng, đóng vai trò trọng yếu với sự phát triển của Việt Nam. Ôxtrâyliya có thể hỗ trợ Việt Nam tốt nhất trong các lĩnh vực này nhờ những hợp tác lâu

bền và chặt chẽ đã được xây dựng từ các chương trình hỗ trợ cải cách kinh tế và thể chế trước đây. Quan hệ đối tác trong chương trình hỗ trợ xây dựng cầu Mỹ Thuận cũng như việc đồng tài trợ cầu Cao Lãnh hiện nay đã làm cho Ôxtrâyliia trở thành một đối tác đáng tin cậy trong lĩnh vực hạ tầng.

Thông qua sự hợp tác chặt chẽ với Bộ Giao thông (MOT), Ôxtrâyliia sẽ hỗ trợ MOT chuẩn bị các dự án có chất lượng cao nhằm giải quyết những thiếu hụt về phát triển hạ tầng giao thông ở Việt Nam. Ôxtrâyliia sẽ ưu tiên một vài chương trình đầu tư nhỏ vào hạ tầng cứng để có thể thực hiện những phương thức tiếp cận mới về kỹ thuật hoặc đấu thầu nhằm nâng cao hiệu suất đầu tư. Ôxtrâyliia cũng sẽ hỗ trợ Bộ Giao thông tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chủ yếu do nam giới thực hiện.

Ngoài ra, Ôxtrâyliia cũng tiếp tục hỗ trợ cải cách kinh tế thông qua việc hợp tác với các đối tác như Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Cục Cạnh tranh Việt Nam và Ngân hàng Thế giới. Dựa trên kinh nghiệm quốc tế về chính sách cạnh tranh, chương trình sẽ hỗ trợ tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng cho khu vực tư nhân. Đầu tư này sẽ được mở rộng thông qua việc sử dụng các phương pháp tiếp cận sáng tạo từ đó có thể giúp doanh nghiệp tiếp cận tín dụng bằng việc giảm chi phí tín dụng và tăng cường năng lực. Quỹ ngoại giao kinh tế cũng sẽ được duy trì linh hoạt để cung cấp các khoản tài trợ nhỏ một cách kịp thời tới các đối tượng cụ thể nhằm hỗ trợ các hoạt động phát triển kinh tế ở Việt Nam và tạo cơ hội liên kết với Ôxtrâyliia.

Mục tiêu 2: Hỗ trợ xây dựng và sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng cao

Việt Nam có thể mạnh là lực lượng lao động trẻ với khoảng 2/3 dân số dưới tuổi 35. Tuy nhiên mức lương thấp cho lao động nữ ở các nhà máy đã dẫn tới tình trạng dư thừa lao động giá rẻ. Việc phát triển mô hình ngành công nghiệp dựa vào chi phí thấp hiện đang gặp nhiều thách thức do các nguồn nhân công giá rẻ khác trong khu vực. Trong vòng năm năm tới, khoảng 7 triệu thanh niên sẽ tham gia lực lượng lao động. Họ cần được đào tạo và trang bị các kỹ năng chuyên nghiệp. Việc giáo dục đại học không đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực cho thị trường đang tạo ra sự chênh lệch lớn.

Nguồn nhân lực có kỹ năng cao cùng với sự thành công của doanh nghiệp sẽ giúp Việt Nam chuyển sang một giai đoạn tăng trưởng mới, và chú trọng đầu tư vào sáng tạo nhằm đảm bảo các ngành công nghiệp nội địa có khả năng cạnh tranh. SEDS 2011-20 đã ghi nhận đây là những ưu tiên phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam. Các kế hoạch cụ thể nhằm cải thiện chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo dựa trên nhu cầu và tăng cường năng lực của các nhà hoạch định chính sách, doanh nghiệp và công nhân có tay nghề đã được nêu rõ trong *Kế hoạch Tổng thể về Phát triển Nguồn nhân lực Việt Nam 2011-20*.

Ôxtrâyliia sẽ hợp tác chặt chẽ với khu vực tư nhân nhằm đảm bảo đào tạo đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Với kiến thức về phát triển nguồn nhân lực đã có, Ôxtrâyliia sẽ hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực lãnh đạo nhằm giúp nguồn nhân lực có chất lượng cao phát huy hết khả năng tại nơi làm việc.

Học bổng Chính phủ Ôxtrâyliia sẽ tiếp tục hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và tăng cường hợp tác quan hệ song phương mạnh mẽ. Các du học sinh sau khi kết thúc khóa học sẽ được hỗ trợ mở rộng liên kết cá nhân để thúc đẩy việc tiếp tục học tập và xây dựng mạng lưới với các đối tác đem lại lợi ích chung. Các chương trình có mục tiêu phát triển kỹ năng cụ thể và tăng năng suất lao động ở các lĩnh vực ưu tiên sẽ tiếp tục được mở rộng.

Một số phương thức tăng cường sự tham gia của phụ nữ, người tàn tật và người dân tộc thiểu số sẽ được thể chế hóa trong các chương trình cụ thể. *Chương trình Phát triển Nguồn nhân lực* mới sẽ có một chuyên gia về bình đẳng giới và các vấn đề xã hội nhằm

đẩy mạnh bình đẳng giới, giúp phụ nữ vươn lên nắm vai trò lãnh đạo trong khu vực công.

Mục tiêu 3: Tăng cường trao quyền kinh tế cho phụ nữ, bao gồm cả đồng bào dân tộc thiểu số

Phụ nữ, đặc biệt là những người sống ở vùng nông thôn và dân tộc thiểu số, thường không được tiếp cận một cách đầy đủ tới các cơ hội kinh tế như là nam giới và thường phải làm những công việc không đảm bảo, ít kỹ năng và lương thấp hơn so với nam giới. Nữ giới, đặc biệt là phụ nữ dân tộc thiểu số hiếm khi có cơ hội làm những công việc được trả lương hay tham gia vào thị trường. Nhìn chung phụ nữ Việt Nam ít được tiếp cận với các nguồn lực, đào tạo kỹ năng, dịch vụ tín dụng hoặc khuyến nông hơn so với nam giới. Nhiều phụ nữ dân tộc thiểu số không có nhiều kiến thức về tài chính do đó không có ảnh hưởng tới những quyết định trong gia đình hay trong cộng đồng.

Chính phủ tại các nước có nền kinh tế mới nổi lên ngày càng nhận thức được các rào cản trong việc tham gia các hoạt động kinh tế của phụ nữ, bao gồm phụ nữ ở nông thôn và phụ nữ dân tộc thiểu số, làm suy yếu ổn định xã hội và tăng trưởng có tính bao trùm của quốc gia. *Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới của Việt Nam giai đoạn 2011-20* cam kết thu hẹp khoảng cách giới trong cộng đồng, đảm bảo phụ nữ có việc làm có chất lượng cao và tăng số lượng doanh nhân nữ. Chiến lược cũng đề cập tới việc tăng tỷ lệ phụ nữ nghèo và phụ nữ dân tộc thiểu số được tiếp cận với các nguồn lực kinh tế và thị trường lao động. *Chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo Bền vững 2010-20* do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì đặt mục tiêu cải thiện đời sống của người nghèo, bao gồm cả người nghèo ở vùng sâu vùng xa và đồng bào dân tộc thiểu số.

Trao quyền để phụ nữ tham gia tích cực trong nền kinh tế sẽ đóng vai trò quan trọng trong công tác giảm nghèo và xây dựng nền kinh tế bền vững. Ôxtrâyliya sẽ tiếp tục hỗ trợ tăng cường trao quyền kinh tế cho phụ nữ, đặc biệt là những nhóm yếu thế.

Các chương trình hỗ trợ sẽ tập trung ở khu vực miền núi phía bắc Việt Nam, nơi có tỷ lệ đói nghèo cùng cực cao. Ôxtrâyliya sẽ trợ giúp nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc xác định, thí điểm và nhân rộng những phương thức tiếp cận mới nhằm thu hẹp khoảng cách giới trong việc tạo cơ hội sinh kế ở những vùng này, bao gồm cả hợp tác với khu vực tư nhân. Ôxtrâyliya đồng thời cũng hỗ trợ xây dựng các chính sách nhằm giúp trao quyền nhiều hơn cho phụ nữ.

Sáng kiến Đầu tư cho Nữ giới sẽ triển khai ở Việt Nam nhằm tăng cơ hội việc làm cho phụ nữ trong các khu vực chính thức; giúp mở rộng doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ, từ đó đóng góp nhiều hơn cho tăng trưởng kinh tế có tính bao trùm. Sáng kiến này cũng sẽ hỗ trợ tăng cường vai trò lãnh đạo và ra quyết định của nữ giới tại nơi làm việc và trong doanh nghiệp.

Phương thức thực hiện

Hợp tác với Chính phủ Việt Nam

Với quan hệ đối tác lâu dài và hiệu quả, Ôxtrâyliya sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam. Ôxtrâyliya sẽ kết hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI), cơ quan chủ trì xây dựng Kế hoạch phát triển Kinh tế Xã hội (SEDP), hỗ trợ đối thoại chính sách giữa các đối tác phát triển và Thủ tướng thông qua Diễn đàn Đối tác Phát triển Việt Nam hàng năm và Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam. Ôxtrâyliya cũng sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bộ ngành khác về từng chính sách cụ thể.

Hỗ trợ khu vực tư nhân

Ôxtrâyliya sẽ hợp tác chặt chẽ với Bộ Tài chính; Ngân hàng Chính sách Việt Nam; Tổng cục Công nghệ, Doanh nghiệp và Thương mại; và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để liên kết với khu vực tư nhân. Ôxtrâyliya cũng sẽ hỗ trợ một dự án mở rộng tiếp cận tài chính tư nhân, hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp và các cơ quan đầu ngành của Ôxtrâyliya nhằm tăng cường học hỏi đồng cấp và cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

Trong lĩnh vực hạ tầng, Ôxtrâyliya đề xuất hợp tác trực tiếp với Bộ Giao thông, không chỉ giới hạn ở đồng tài trợ qua các ngân hàng phát triển đa phương (MDBs). Ghi nhận vai trò quan trọng của MDBs, Ôxtrâyliya sẽ tinh giản các quy trình phê duyệt nhằm đáp ứng tốt hơn các ưu tiên của Bộ Giao thông.

Tăng cường và khai thác trình độ chuyên môn của các cơ quan đối tác

Nhằm tăng cường hiệu quả đầu tư trong phát triển nguồn nhân lực, một số khóa đào tạo sẽ được những nhà thầu có kinh nghiệm tổ chức tại một số cơ sở ở Việt Nam. Chuyên môn của cựu du học sinh, Tình nguyện viên Ôxtrâyliya vì sự phát triển quốc tế, các ngành công nghiệp của Ôxtrâyliya và các cơ sở giáo dục đào tạo cũng sẽ được đưa vào sử dụng.

Ôxtrâyliya sẽ phối hợp với các cơ quan chính phủ như Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đối tác như Cơ quan phát triển quốc tế Đức (GIZ), các tổ chức phi chính phủ Ôxtrâyliya, các tổ chức Việt Nam và quốc tế, và Hội Phụ nữ Việt Nam để triển khai các chương trình đầu tư cho nữ giới và đồng bào dân tộc thiểu số. Với kinh nghiệm quốc tế, mạng lưới ở cơ sở, hiểu biết chính trị sâu sắc, các tổ chức này ngày càng khẳng định vai trò của mình với Chính phủ.

Ghi nhận vai trò quan trọng của “những người tiên phong” trong việc tạo ra hiệu quả cải cách, Ôxtrâyliya tiếp tục hợp tác với các đối tác lâu năm như Ngân hàng Thế giới, đồng thời nắm bắt các cơ hội hợp tác với những đối tác mới có khả năng ảnh hưởng khi có thể.

Chương trình vùng và các chương trình liên ngành trong chính phủ Ôxtrâyliya

Các chương trình vùng và chương trình toàn cầu chiếm 1/3 tổng giá trị viện trợ phát triển ODA của Ôxtrâyliya hàng năm dành cho Việt Nam. Các chương trình này nhằm bổ sung và tăng cường hiệu quả cho chương trình hợp tác song phương. Các hỗ trợ của Ôxtrâyliya cho khu vực về an ninh con người, an ninh y tế, chống tham nhũng và tăng trưởng kinh tế sẽ đem lại lợi ích cho Việt Nam. Trong khi chương trình hợp tác song phương hỗ trợ Việt Nam tiến hành cải cách và nâng cao khả năng cạnh tranh của nền

kinh tế, chương trình vùng sẽ hỗ trợ các chương trình nghị sự xuyên biên giới và ở phạm vi rộng hơn bao gồm cả *Hiệp hội các nước Đông Nam Á* (ASEAN) và *Hội nghị thượng đỉnh Đông Á* (EAS).

Các dự án vùng về quản lý nguồn nước ở đồng bằng sông Cửu Long, đấu tranh chống nạn buôn bán người và đảm bảo di cư an toàn sẽ giúp giảm thiểu một số rủi ro khi Việt Nam tăng cường hội nhập. *Sáng kiến Đầu tư cho Nữ giới* sẽ triển khai trên toàn Đông Nam Á và mang lại lợi ích về tăng trưởng kinh tế, thương mại và bình đẳng giới cho Việt Nam thông qua hợp tác khu vực mạnh mẽ và trao đổi chiến lược hiệu quả. Các chương trình như *Sáng kiến Kinh doanh Mekong* và *Chuyển đổi Tài chính có tính Bao trùm* cũng sẽ hỗ trợ phát triển khu vực tư nhân và mở rộng thị trường tài chính vì người nghèo trên toàn khu vực. Ôxtrâyliya sẽ sử dụng các chương trình này nhằm bổ sung hiệu quả của các chương trình song phương.

Bộ Ngoại Giao và Thương mại Ôxtrâyliya (DFAT) cũng sẽ hợp tác chặt chẽ với tất cả các cơ quan trong chính phủ bao gồm ACIAR, và Austrade; sẽ tiếp tục cùng với Bộ Giáo dục và Đào tạo Ôxtrâyliya cung cấp các hỗ trợ trong lĩnh vực giáo dục. Các chương trình này sẽ được điều phối để đảm bảo sự chia sẻ bài học kinh nghiệm giữa các cơ quan trong quá trình thực hiện.

Quản lý chất lượng

Các mốc hoạt động

Các mốc hoạt động từ 2015-16 tới 2018-19

		2015-16	2016-17	2017-18	2018-19	2019-20
Mục tiêu viện trợ	1. Tạo điều kiện thuận lợi và liên kết với khu vực tư nhân vì sự phát triển					
Mốc hoạt động	<i>Cơ sở hạ tầng với hiệu quả đầu tư cao được chứng minh và tạo điều kiện</i>	<i>Hoàn tất 60% cầu Cao Lãnh</i>	<i>Hoàn tất 90%</i>	<i>Hoàn thiện 100%; lưu lượng giao thông hàng ngày: 170,000 người; thời gian đi từ thành phố Hồ Chí Minh xuống Lao Xuyên giảm từ 3 – 3.5 h xuống 2.5 h</i>	<i>Lưu lượng giao thông hàng ngày: 170,000 người; thời gian đi từ thành phố Hồ Chí Minh xuống Lao Xuyên giảm từ 3 – 3.5 h xuống 2.5 h</i>	<i>170,000 người tham gia giao thông được hưởng lợi từ dự án; 5 triệu cư dân của An Giang, Cần Thơ và Đồng Tháp được hưởng lợi do giao thương trong khu vực được cải thiện</i>
Mốc hoạt động	<i>Thúc đẩy các doanh nghiệp sáng tạo nhằm tăng cường cung cấp dịch vụ</i>	<i>Bắt đầu khoản đầu tư</i>	<i>24 doanh nghiệp nhận được tài trợ</i>	<i>24 doanh nghiệp nhận được tài trợ; 14 doanh nghiệp huy động được nguồn tài chính ban đầu</i>	<i>14 doanh nghiệp huy động được nguồn tài chính ban đầu</i>	<i>Chất lượng dịch vụ được cải thiện; tạo ra 500 việc làm mới; tổng giá trị bán hàng tăng</i>
		2015-16	2016-17	2017-18	2018-19	2019-20
Mục tiêu viện trợ	2. Hỗ trợ xây dựng và sử dụng nguồn lao động có chất lượng cao					

Mốc hoạt động	<i>Cựu du học sinh nam và nữ sử dụng kiến thức và kỹ năng nhằm đóng góp tích cực cho những khu vực ưu tiên đã được lựa chọn</i>	<i>75% du học sinh được làm việc trong các vị trí phù hợp để có thể áp dụng kỹ năng sau ba năm</i>	<i>75% du học sinh được làm việc trong các vị trí phù hợp để có thể áp dụng kỹ năng sau ba năm</i>	<i>80% du học sinh được làm việc trong các vị trí phù hợp để có thể áp dụng kỹ năng sau ba năm</i>	<i>80% du học sinh được làm việc trong các vị trí phù hợp để có thể áp dụng kỹ năng sau ba năm</i>	<i>85% du học sinh được làm việc trong các vị trí phù hợp để có thể áp dụng kỹ năng sau ba năm</i>
Mốc hoạt động	<i>Môi trường làm việc thuận lợi để sử dụng các kỹ năng đã được cải thiện ở những lĩnh vực ưu tiên đã được lựa chọn.</i>	<i>Phạm vi công việc phát triển nguồn nhân lực được xác định</i>	<i>Các khoản đầu tư về vai trò lãnh đạo của nữ giới được xây dựng</i>	<i>50 cán bộ cấp trung (bao gồm cả lưu học sinh) và hai cơ quan mục tiêu chứng tỏ nhận thức về các mô hình lãnh đạo bình đẳng giới</i>	<i>50 cán bộ cấp trung (bao gồm cả lưu học sinh) có các hành động tại nơi làm việc của mình chứng minh nhận thức về các mô hình lãnh đạo bình đẳng giới</i>	<i>Các mô hình lãnh đạo bình đẳng giới được các cán bộ thực hiện tại các cơ quan mục tiêu</i>
Mục tiêu viện trợ	3. Tăng cường trao quyền kinh tế cho phụ nữ, bao gồm cả người dân tộc thiểu số					
Mốc hoạt động	<i>Sinh kế của phụ nữ nông thôn được cải thiện</i>	<i>Đề cương được xây dựng</i>	<i>Thiết kế chương trình/ Thiết lập quan hệ đối tác</i>	<i>Nhận thức tốt hơn về cơ hội sinh kế cho phụ nữ; có kiến thức và kỹ năng</i>	<i>Các lựa chọn tạo thu nhập cho phụ nữ được đa dạng</i>	<i>Tăng thu nhập từ hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp cho phụ nữ</i>
Mốc hoạt động	<i>Trao quyền cho phụ nữ</i>	<i>Đề cương được xây dựng</i>	<i>Thiết kế chương trình/ Thiết lập quan hệ đối tác</i>	<i>Nhận thức về các cơ chế nhằm nâng cao sự tham gia của phụ nữ và lãnh đạo</i>	<i>Nhiều cơ hội hơn để phụ nữ lên tiếng và việc trao quyền được thực hiện</i>	<i>Bằng chứng về các quyết định chính thống và không chính thống của cộng đồng bị ảnh hưởng nhiều hơn do có tiếng nói của phụ nữ</i>

Trách nhiệm thực hiện chung

Định hướng và ưu tiên chiến lược phát triển được thống nhất 2 năm một lần thông qua *Hội nghị Tham vấn về Hợp tác Phát triển* giữa hai chính phủ. Hội nghị tham vấn gần đây vào tháng 7 năm 2015 đã thông qua ba trụ cột trong AIP và những cam kết cùng thực hiện nghĩa vụ và cùng chịu trách nhiệm giải trình chung. Các chương trình đầu tư mới sẽ phụ thuộc vào cam kết của Chính phủ Việt Nam về những đóng góp tài chính hoặc nguồn nhân lực.

Diễn đàn Đối tác Phát triển Việt Nam hàng năm (VDPF) đưa ra các hành động chính sách chung với các đối tác phát triển mà đã được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam thông qua. VDPF sẽ tiếp tục là cơ chế chính nhằm đảm bảo hiệu quả phát triển, hài hòa với nhà tài trợ và trách nhiệm chung giữa Chính phủ Việt Nam và các đối tác phát triển.

Chính phủ Việt Nam hiện đang xây dựng SEDP cho giai đoạn 2016-20, qua đó sẽ xác định rõ các ưu tiên cho những năm tới. SEDP dự kiến sẽ được Quốc hội mới thông qua vào năm 2016. Dự kiến SEDP sẽ tiếp tục tập trung vào những thách thức được nêu trong SEDS 2011-20, tuy nhiên phương thức tiếp cận của chương trình đầu tư của Ôxtrâyliia điều chỉnh phù hợp khi SEDP chính thức được phê duyệt.

Dựa trên quan hệ đối tác kinh tế, Ôxtrâyliia sẽ cùng Chính phủ Việt Nam chịu trách nhiệm hoàn thành các mục tiêu trong SEDP và các cam kết vốn. Ôxtrâyliia sẽ chấm dứt các chương trình đầu tư không hiệu quả và không cải thiện sau một năm.

Ôxtrâyliia sẽ tiến hành đánh giá hiệu quả thực hiện AIP hàng năm và báo cáo chi tiết trong *Báo cáo Đánh giá Chất lượng Chương trình Viện trợ* (APPRs). Chính phủ Việt Nam sẽ báo cáo về tiến độ thực hiện SEDP hàng năm với Quốc hội và các nhà tài trợ thông qua VDPF.

Theo dõi, đánh giá và giám sát

Báo cáo APPR sẽ xác định những thách thức trong quá trình thực hiện, đồng thời đưa ra các giải pháp cần thiết cho nhóm quản lý chương trình. Báo cáo này cũng sẽ phản ánh kết quả thực hiện những khuyến nghị của APPR trong năm trước. Đánh giá tiến độ giữa kỳ về việc thực hiện các mục tiêu AIP cũng sẽ rà soát tác động chương trình trong từng lĩnh vực cụ thể. Những thông tin này sẽ được bổ sung vào cơ sở dữ liệu nhằm quyết định lựa chọn lĩnh vực tài trợ, và đóng góp cho việc xây dựng chiến lược trong tương lai.

Bộ chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động cụ thể sẽ được tăng cường trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Các quy trình theo dõi và đánh giá nghiêm ngặt bao gồm cả việc đi kiểm tra tại địa bàn dự án sẽ đảm bảo độ chính xác của chỉ số. Các kết quả này sẽ được phân tích theo giới và tình trạng thương tật xuyên suốt chương trình. Yếu tố bình đẳng giới sẽ được tính đến trong công tác theo dõi và đánh giá tiến độ thực hiện chương trình.

Theo thông lệ trước đây, báo cáo chất lượng đầu tư sẽ được các nhân viên không trực tiếp quản lý chương trình kiểm chứng và thẩm định nội dung. Quá trình thẩm định sẽ đưa ra các biện pháp khắc phục đối với những chương trình đầu tư kém chất lượng. Các chương trình này sẽ chấm dứt nếu không được cải thiện trong vòng một năm. Ngoài ra sẽ có đánh giá độc lập cho những chương trình đầu tư lớn để bổ sung cho quá trình đánh giá chất lượng. Những đánh giá này sẽ được thực hiện kịp thời để cung cấp thông tin cho các quyết định chương trình, bao gồm các quyết định có nên thay đổi hoặc mở rộng

các chương trình đầu tư cụ thể hay không. Đánh giá về *Chiến lược Chương trình Viện trợ chung Việt Nam – Ôxtrâyliia 2010-15* do Văn phòng Hiệu quả Viện trợ đã cung cấp các thông tin hữu ích cho quá trình xây dựng AIP. Chương trình sẽ tiếp tục sử dụng tư vấn độc lập trong suốt quá trình thực hiện.

Quản lý chương trình

Quản trị và quản lý nguồn lực

Viện trợ của Ôxtrâyliya dành cho Việt Nam sẽ chủ yếu do Bộ Ngoại giao và Thương mại (DFAT) tại Canberra và Hà Nội quản lý. Trách nhiệm chung về thực hiện chiến lược và quản lý ngân sách dành cho Việt Nam thuộc về Thứ trưởng DFAT, Cục Đất liền Đông Nam Á và Khu vực. Đại sứ Ôxtrâyliya tại Việt Nam chịu trách nhiệm chỉ đạo văn phòng sở tại thực hiện chương trình viện trợ song phương để đạt được mục tiêu đã nêu trong AIP.

DFAT tại Canberra chịu trách nhiệm xây dựng chính sách và hướng dẫn, có sự hỗ trợ của các chuyên gia trong từng lĩnh vực cũng như của Phòng phụ trách Việt Nam và Campuchia và văn phòng tại Việt Nam. Các cơ quan khác như Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Ôxtrâyliya (ACIAR), Austrade, Bộ Nông nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tham gia giám sát và xây dựng chính sách cho từng lĩnh vực cụ thể.

Nhân viên địa phương sẽ chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện chương trình bao gồm phân tích, thiết kế, quản lý, theo dõi và đánh giá thông qua các chuyên công tác thực địa qua đó cho phép chuyển giao kiến thức, phát triển chuyên môn và xác minh số liệu.

Chuyên gia tư vấn sẽ giúp thiết kế chương trình mới. Các chuyên gia được sử dụng trong cả quá trình thực hiện nhằm đảm bảo duy trì nguồn lực cần thiết về chuyên môn.

Quản lý rủi ro

Các dự án cơ sở hạ tầng lớn luôn tiềm ẩn một loạt các rủi ro về tài chính, uy tín và các rủi ro khác. Trong dự án xây dựng cầu Cao Lãnh, Ôxtrâyliya thường xuyên liên hệ với các đối tác thông qua Ban điều phối dự án nhằm đảm bảo xác định các vấn đề nảy sinh và giải quyết kịp thời. Ôxtrâyliya sẽ tiếp tục tham gia giám sát và thường xuyên tham vấn với các chuyên gia độc lập về các biện pháp phòng ngừa rủi ro nhằm đảm bảo công trình tuân thủ các tiêu chuẩn cao nhất. Đồng thời chương trình cũng sẽ duy trì một khoản tài trợ linh hoạt để kiểm tra mức độ tác động của dự án đối với các cộng đồng dân cư đã được tái định cư nếu cần thiết.

Học bổng Chính phủ Ôxtrâyliya chiếm đa phần trong hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và được thực hiện với các quy trình nghiêm ngặt. Quy trình đấu thầu công khai nhằm lựa chọn nhà thầu có kinh nghiệm với những quy trình đảm bảo chất lượng sẵn có. Rủi ro chính đối với chương trình học bổng là việc cựu du học sinh không thể sử dụng được kiến thức và kỹ năng sau khi quay về Việt Nam và không duy trì được mối liên kết với Ôxtrâyliya. Phía Ôxtrâyliya sẽ tiếp tục giảm thiểu các rủi ro thông qua việc thực hiện quá trình lựa chọn nghiêm ngặt và hỗ trợ cựu du học sinh tái hòa nhập vào nơi làm việc, đồng thời duy trì mối liên hệ chặt chẽ với họ thông qua mạng lưới có sẵn.

Giúp đỡ những cộng đồng dân cư nghèo nhất, dễ bị tổn thương nhất thoát nghèo và thu hẹp khoảng cách về giới là hai trong số những thách thức phát triển lớn nhất của Việt Nam. Việc đạt được các mục tiêu này còn nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng bởi nhiều

yếu tố khác vượt ngoài tầm kiểm soát. Việc thiết lập các quan hệ đối tác mới tại các địa phương mới đòi hỏi phải xây dựng được mối quan hệ với cộng đồng và chính quyền địa phương, đồng thời phải thí điểm một loạt các cách tiếp cận khác nhau. Do đó cần phải đưa ra các mục tiêu và khung thời gian thực tế và phải sẵn sàng mở rộng những phương pháp tiếp cận hiệu quả, và dừng nếu không có kết quả.

Sự thành công trong những cải cách khó khăn xoay quanh những yếu tố vượt ngoài tầm kiểm soát của chương trình bao gồm cả việc chuyển hướng quan tâm của các nhà lãnh đạo Việt Nam. Ôxtrâyliá cần đưa ra các mục tiêu thực tế, đầu tư cả về kỹ thuật và chính sách, sẵn sàng thích ứng và sửa đổi các cách tiếp cận cho phù hợp với tình hình.

DFAT luôn thực thi chính sách không khoan nhượng với gian lận. Điều đó có nghĩa là trong tất cả các trường hợp bị buộc tội, nghi ngờ hoặc phát hiện có sai sót, DFAT sẽ: điều tra, áp dụng các hình thức xử phạt hành chính hoặc về hợp đồng phù hợp; truy tố người phạm tội hoặc áp dụng các hình thức xử phạt phù hợp; và thu hồi nguồn tiền hoặc tài sản đã bị sử dụng sai mục đích. Chương trình Việt Nam đã có quy trình nội bộ nhằm đảm bảo tiền viện trợ của Ôxtrâyliá tới được những người hưởng lợi như dự kiến và hỗ trợ Việt Nam trong nỗ lực phòng chống tham nhũng.

Ôxtrâyliá sẽ thường xuyên theo dõi, đánh giá, và quản lý rủi ro phù hợp theo bảng dưới đây.

Theo dõi rủi ro và truyền thông

Quy trình	Tần suất
Cập nhật bảng theo dõi rủi ro ở cấp chương trình	Quý
Cập nhật bảng theo dõi rủi ro ở cấp lĩnh vực	Quý
Lãnh đạo văn phòng Việt Nam thảo luận về tiến độ xử lý rủi ro, khả năng tăng lên của mức độ rủi ro hoặc xác định rủi ro mới xuất hiện trong chương trình viện trợ	Hàng tháng
Nhóm quản lý chương trình cao cấp thảo luận về tiến độ xử lý rủi ro, khả năng tăng lên của mức độ rủi ro hoặc xác định rủi ro mới xuất hiện trong chương trình viện trợ	Hàng tháng